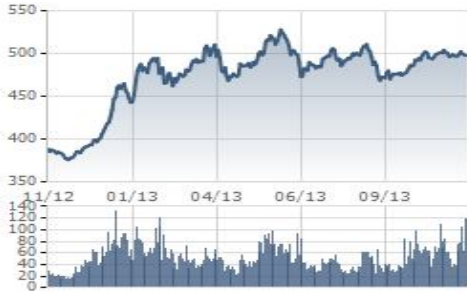


## HOSE 18/11/2013

VNINDEX	506.48	5.14	1.03%
KLGD	115,879,988	CP	
GTGD	1,526.06	Tỷ	
GTR NDTNN	-	11.01	Tỷ
CP Tăng giá	187	CP	
CP Giảm giá	53	CP	
CP Đứng giá	64	CP	

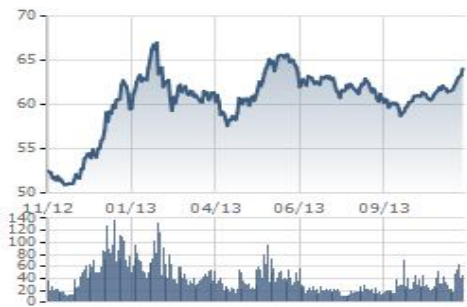


## Tâm điểm

- ▶ **2 sàn tăng điểm ấn tượng, nhưng rung lắc mạnh dự kiến sẽ diễn ra ở phiên tới**
- ▶ **Dòng tiền tiếp tục được duy trì ở mức cao**  
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn đạt gần 2.000 tỷ đồng
- ▶ **Tỷ lệ nợ xấu tới cuối tháng 9/2013 là 4.62%**  
Dù tốc độ tăng trưởng nợ xấu đã giảm, nhưng tỷ lệ nợ xấu lại gia tăng Ngân hàng nhà nước
- ▶ **Xuất siêu trở lại, tháng 10 chính thức thặng dư thương mại hơn 100 triệu USD**  
Số liệu của Tổng cục hải quan cho thấy những kết quả khá lạc quan Tổng cục hải quan
- ▶ **Châu Á cần phát triển thị trường trái phiếu để tránh rơi vào khủng hoảng**  
Đó là nhận định của các chuyên gia trước những hành động sắp tới của FED Bloomberg
- ▶ **SD5 - Lợi nhuận sau thuế quý III/2013 đạt 7.7 tỷ đồng**  
Doanh thu của SD5 Quý 3 tăng 106% yoy, trong khi lợi nhuận giảm 30% yoy SD5
- ▶ **VNM - 2 trang trại bò sữa đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008**  
Sau phát hành, vốn điều lệ của công ty là 1.500 tỷ đồng, thặng dư mang lại 30 triệu \$ Vietstock

## HNX 18/11/2013

HNXINDEX	64.39	0.46	0.72%
KLGD	53,440,404	CP	
GTGD	406.07	Tỷ	
GTR NDTNN	-	5.39	Tỷ
CP Tăng giá	161	CP	
CP Giảm giá	60	CP	
CP Đứng giá	158	CP	



## Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
<b>Theo thị trường</b>					
HOSE	838,722	2,373	12.1	2.9	2.96
HNX	101,373	711	16.3	1.5	4.29
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>940,095</b>	<b>1,864</b>	<b>12.9</b>	<b>2.8</b>	<b>3.16</b>

### Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,941	4,401	6.2	1.1	0.55
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,116	5,401	6.5	1.6	0.40
Thép và sản phẩm thép	27,274	1,517	12.9	1.6	1.83
Khai khoáng	11,956	750	39.2	5.0	0.31
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,271	984	11.4	1.3	1.71
Xây dựng	20,892	- 463	- 17.7	0.8	3.34
Máy công nghiệp	7,807	2,928	7.8	1.4	0.66
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,283	3,171	10.3	1.1	0.43
Lốp xe	6,039	4,405	7.6	2.3	1.28
Nuôi trồng nông & hải sản	11,869	1,641	10.2	1.2	2.01
Thực phẩm	197,407	3,868	21.7	5.7	0.73
Dược phẩm	13,164	5,962	10.3	3.0	0.78
Phần mềm	13,342	5,015	8.3	1.9	1.12
Sản xuất & phân phối điện	19,925	2,205	6.2	1.2	1.18
Phân phối xăng dầu & khí đốt	126,068	6,179	9.4	3.5	0.44
Bảo hiểm nhân thọ	26,743	1,618	24.3	2.3	3.18
Môi giới chứng khoán	16,084	665	14.1	0.9	0.64
Ngân hàng	205,342	1,666	10.6	1.3	9.66
Bất động sản	123,312	1,370	15.8	2.7	2.14
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,817	4,132	7.8	1.4	1.45

## VN30 & HNX30 INDEX

VN30	565.36	5.61	1.00%
HNX30	122.21	1.42	1.18%

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## ► Tin kinh tế

**Tỷ lệ nợ xấu tới cuối tháng 9/2013 là 4.62%**

Theo báo cáo của NHNN gửi tới các Đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII cho biết, đến cuối tháng 9/2013, tỷ lệ nợ xấu trong tổng dư nợ tín dụng là 4.62%, tăng so với mức 4.08% của cuối năm 2012 và 3.07% cuối năm 2011. Cũng theo báo cáo này, mặc dù tốc độ tăng của nợ xấu đã được kiềm chế, song tỷ lệ nợ xấu trong tổng dư nợ tín dụng tăng lên do dư nợ tín dụng tăng trưởng chậm.

**Xuất siêu trở lại, tháng 10 chính thức thặng dư thương mại hơn 100 triệu USD**

Theo Tổng Cục Hải Quan Việt Nam, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 2 tháng 10 năm 2013 (16/10 đến 31/10/2013) đạt gần 13,6 tỷ USD, tăng mạnh 16,8% so với nửa đầu tháng 10/2013. Kết quả đạt được trong nửa cuối tháng 10 đã đưa tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước trong tháng 10/2013 lên 25,12 tỷ USD, tăng 12% so với tháng trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 12,61 tỷ USD, tăng 12,8% và nhập khẩu đạt 12,51 tỷ USD. Như vậy tháng 10 chính thức thặng dư thương mại hơn 100 triệu USD.

**Châu Á cần phát triển thị trường trái phiếu để tránh rơi vào khủng hoảng**

Một luồng vốn lớn đã rút khỏi khu vực vào tháng 5 do những lo ngại về việc Cục dự trữ liên bang Mỹ FED sẽ giảm dần việc mua bán trái phiếu, trọng tâm trong chính sách nới lỏng định lượng. Thị trường châu Á sau đó đã phục hồi trong tháng 9 khi có tin FED sẽ trì hoãn kế hoạch này. Tuy nhiên, khả năng đầu cơ có thể quay trở lại khi Mỹ vừa công bố những thông tin khả quan về tình hình việc làm hôm thứ sáu vừa qua. Theo các chuyên gia, thị trường châu Á có thể giảm thiểu những tác động từ việc nước ngoài rút vốn bằng cách phát triển thị trường trái phiếu trong khu vực.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## ► Tin doanh nghiệp

**VCF - điều chỉnh giảm 46.31% kế hoạch lợi nhuận năm**

HĐQT của VCF đã phê duyệt mức tạm ứng cổ tức năm 2013 là 8%. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã thông qua báo cáo tình hình kinh doanh quý III/2013 và thông nhất ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2013 với doanh thu là 2.200 tỷ đồng và LNST là 255 tỷ đồng. Trước đó, HĐQT của VCF đã đặt kế hoạch kinh doanh năm 2013 với doanh thu đạt 3.100 tỷ đồng và LNST là 475 tỷ đồng. Như vậy, so với kế hoạch kinh doanh đã đề ra trước đó, VCF giảm doanh thu khoảng 29% còn lợi nhuận sau thuế giảm khoảng 46.31%.

**SD5 - Lợi nhuận sau thuế quý III/2013 đạt 7.7 tỷ đồng**

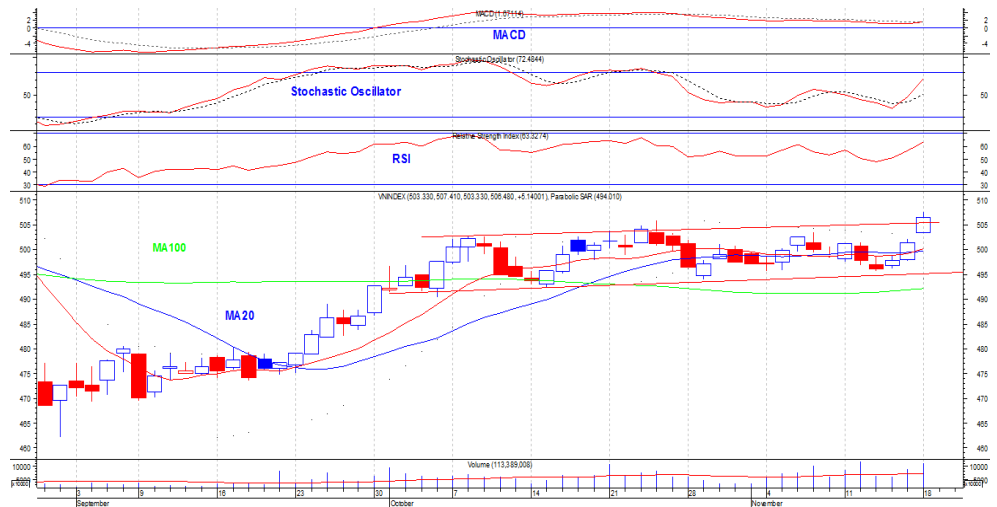
Theo báo cáo tài chính quý III/2013 của CTCP Sông Đà 5 (SD5), trong quý này, Công ty đạt 498 tỷ đồng doanh thu, lãi sau thuế 7,7 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng, SD5 đạt doanh thu gần 1.229 tỷ đồng, lãi sau thuế 25,8 tỷ đồng, tương đương thu nhập trên mỗi cổ phần là 2.438 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu quý III năm nay của SD5 tăng 106%, nhưng lợi nhuận lại giảm hơn 30%. Nguyên nhân là do tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần của SD5 tăng mạnh từ mức 77,2% quý III năm ngoái lên 89,7% trong quý III năm nay. Thêm vào đó, chi phí lãi vay tăng mạnh từ mức 22,4 tỷ đồng lên 35,75 tỷ đồng, tương đương mức tăng xấp xỉ 60%.

**VNM - 2 trang trại bò sữa đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008**

Tổ chức Bureau Veritas (Pháp) - đơn vị hàng đầu trong ngành Đánh giá sự phù hợp và Chứng nhận trên phạm vi toàn cầu vừa cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008 cho hai Trang trại chăn nuôi bò sữa của Vinamilk tại tỉnh Tuyên Quang và Nghệ An. Từ đầu năm 2007, Vinamilk đã đầu tư hơn 500 tỷ đồng xây dựng 5 trang trại bò sữa tại Tuyên Quang, Lâm Đồng, Bình Định, Nghệ An, Thanh Hóa, nhập khẩu bò giống bò cao sản thuần chủng HF từ Australia. Sắp tới, Vinamilk sẽ đầu tư thêm 4 trang trại mới với tổng vốn đầu tư khoảng 3,000 tỷ đồng tại Tây Ninh (10,000 con bò); Hà Tĩnh (3,000 con bò); Thanh Hóa 1 (Thống Nhất) với 20,000 con bò và Thanh Hóa 2 (Như Thanh) với 3,000 con bò.

**HOSE** 18/11/2013 VNINDEX 506.48 5.14 1.03% 115,879,988 CP 1,526.06 bil VND

**2 sàn tăng điểm ấn tượng, nhưng rung lắc mạnh dự kiến sẽ diễn ra ở phiên tới**  
 VN-Index tăng 5.14 điểm (+1.03%), đóng cửa tại mức 506.48 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân nến dài vượt kênh giá đi ngang kéo dài 1 tháng vừa qua.  
 - 2 đường MA10 và MA20 có xu hướng đi lên dần.  
 - Tín hiệu MACD Histogram đổi chiều và nhiều khả năng sẽ cho tín hiệu mua trở lại vào phiên tiếp theo nếu thị trường tiếp tục tăng điểm.  
 - Stochastic Oscillator tăng mạnh.  
 - RSI tăng lên một cách tích cực.  
 - ADX vẫn ở dưới ngưỡng 20, nhưng bắt đầu cho tín hiệu tích cực trở lại.



**HOSE Top 5** theo KLGD

PVT	0.6 (5.8%)	8,229,570
ITA	0.2 (3.2%)	7,425,470
FLC	0.3 (5.5%)	4,403,920
OGC	0.1 (0.9%)	3,336,410
HQC	0.1 (1.4%)	3,329,010

**HOSE Top 5** theo % tăng

PXM	0.1 (10.0%)	89,730
VNI	0.3 (7.0%)	530
LAF	0.5 (6.9%)	225,470
HAS	0.3 (6.8%)	190
FDG	0.4 (6.7%)	110

**HOSE Top 5** theo % giảm

ST8	-2 (-11.6%)	26,830
FDC	-2 (-8.9%)	4,930
TMS	-2.3 (-7.0%)	3,700
RDP	-0.9 (-6.2%)	1,000
BRC	-0.6 (-5.6%)	1,350

**HOSE Top 5** Mua ròng NDTNN

HPG	8.7 tỷ	221,500
IJC	4.3 tỷ	491,000
BCI	3.6 tỷ	213,300
PPC	3.5 tỷ	154,650
SJD	1.5 tỷ	71,930

**HOSE Top 5** Bán ròng NDTNN

HAG	11.4 tỷ	530,430
VIC	10.2 tỷ	153,000
MSN	3.0 tỷ	37,380
NHS	2.4 tỷ	209,280
PVD	2.3 tỷ	36,330

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-650,526	- 11.01

**Nhận định / Bình luận thị trường**

- ▶ Thị trường tích cực ngay từ đầu phiên và tạo "gap" khá tốt. Độ rộng thị trường liên tục được gia tăng và có được sự đồng thuận ở hầu hết mọi nhóm cổ phiếu.
- ▶ Đà chốt lời diễn ra khá mạnh, tuy nhiên lực cầu duy trì tốt giúp cho thị trường liên tục giữ được đà hưng phấn từ đầu tới cuối phiên.
- ▶ Việc dòng tiền liên tục được duy trì tốt khiến chúng tôi tin rằng động lực tăng điểm của VN-Index vẫn còn và mốc kháng cự mạnh của chỉ số này ở 527 - 533 điểm.
- ▶ Khối ngoại bán ròng phiên thứ 5 liên tiếp, tuy nhiên lượng bán ròng không thực sự lớn. Do đó vẫn chưa có nhiều điều đáng lo ngại về đà bán này.
- ▶ Nhà đầu tư sau khi đã nâng tỷ trọng tạm thời dừng mua và xem xét diễn biến của thị trường ở các mốc 510 - 512 khi khả năng đây sẽ là vùng rung lắc mạnh.

**HOSE - Top 10 theo vốn hóa**

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	65.0	123,175.00	6,696	9.6	3.6	0.40
VNM	833.5	142.0	118,353.45	8,053	17.5	7.0	0.22
VCB	2,317.4	29.8	69,059.03	1,757	16.9	1.7	9.59
CTG	3,723.4	17.2	64,042.56	2,287	7.5	1.3	9.54
VIC	908.7	67.0	60,884.76	6,710	9.9	3.8	2.74
MSN	734.9	81.5	59,895.27	558	143.4	4.5	1.77
BVH	680.5	39.6	26,946.67	1,618	24.3	2.3	3.18
STB	1,142.5	17.4	19,879.70	703	24.2	1.2	8.60
HPG	419.1	39.7	16,636.39	3,913	10.1	1.8	1.41
EIB	1,235.5	13.3	16,432.45	965	13.7	1.1	9.45

**HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ**

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	10.9	2,535.34	15.2	0.9	NA	CW
PPC	318.2	22.8	7,253.93	3.7	1.4	NA	CW
DPM	379.9	41.3	15,691.28	6.3	1.6	NA	CW
BMP	45.5	70.0	3,183.49	8.1	2.2	NA	CW
VSC	28.6	48.5	1,389.33	6.2	1.7	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

**HNX** 18/11/2013 HNX-Index 64.39 0.46 0.72% 53,440,404 CP 406.07 bil. VND

### 2 sàn tăng điểm ấn tượng, nhưng rung lắc mạnh dự kiến sẽ diễn ra ở phiên tới

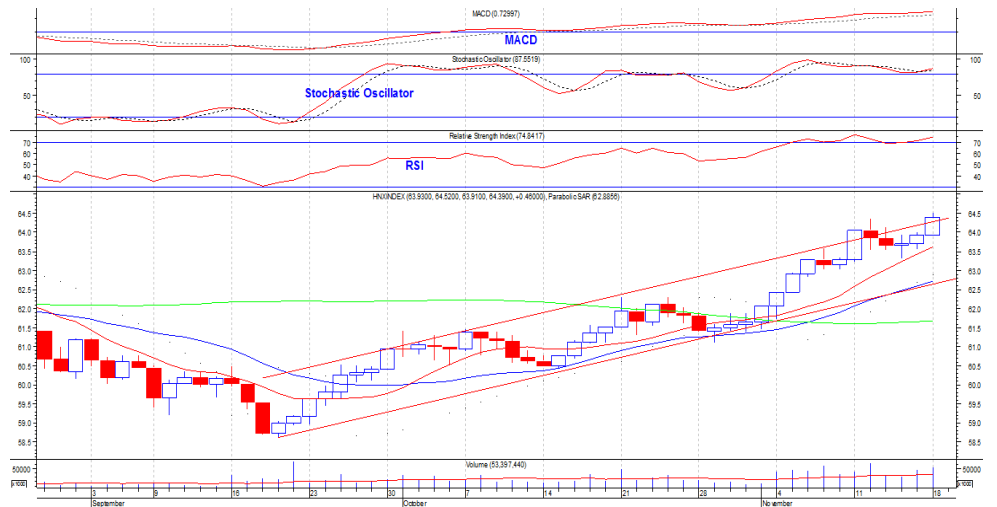
Chỉ số HNX-Index tăng 0.46 điểm (+0.72%), đóng cửa tại mốc 64.39 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, thân nến dài chạm biên trên của kênh xu hướng tăng giá.

- 2 đường MA10 và MA20 vẫn đang hướng lên, xu hướng tăng điểm ngắn hạn của HNX-Index vẫn đang được duy trì.

- Chỉ báo Stochastic Oscillator đang duy trì ở vùng quá mua.

- RSI tăng và liên tục duy trì trên vùng quá mua.

- ADX tăng lên ngưỡng 40. Cho thấy xu hướng tăng điểm của HNX-Index đang khá mạnh.



### HNX Top 5 theo KLGD

Code	Change (%)	Volume
SCR	0.3 (4.5%)	5,572,140
PVX	0 (0.0%)	4,474,740
SHB	0.1 (1.4%)	3,701,110
KLS	0.1 (1.1%)	3,264,620
VCG	0.1 (1.0%)	2,332,500

### HNX Top 5 theo % tăng

Code	Change (%)	Volume
SHN	0.1 (12.5%)	233,720
NVC	0.1 (11.1%)	236,300
LM3	0.3 (10.0%)	3,200
LUT	0.4 (10.0%)	161,800
PPE	0.2 (10.0%)	9,900

### HNX Top 5 theo % giảm

Code	Change (%)	Volume
GGG	-0.1 (-10.0%)	26,700
HHL	-0.1 (-10.0%)	30,500
BED	-1.3 (-9.8%)	100
SEB	-2.8 (-9.8%)	100
NPS	-1.5 (-9.5%)	200

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

Code	Change (%)	Volume
TIG	1.6 tỷ	263,800
BVS	0.6 tỷ	52,300
HAD	0.6 tỷ	14,200
DAD	0.5 tỷ	28,400
ARM	0.3 tỷ	13,700

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

Code	Change (%)	Volume
DBC	5.9 tỷ	307,800
KLS	2.7 tỷ	305,000
PVS	1.9 tỷ	112,000
SCR	0.7 tỷ	97,500
PGS	0.5 tỷ	19,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-376,880	5.39

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường tích cực ngay từ đầu phiên. Độ rộng thị trường liên tục được gia tăng và có được sự đồng thuận ở hầu hết mọi nhóm cổ phiếu.
- ▶ Đà chốt lời diễn ra khá mạnh, tuy nhiên lực cầu duy trì tốt giúp cho thị trường liên tục giữ được đà hưng phấn từ đầu tới cuối phiên.
- ▶ Việc dòng tiền liên tục được duy trì tốt khiến chúng tôi tin rằng động lực tăng điểm của HNX-Index vẫn còn và mốc kháng cự mạnh của chỉ số này ở 66.5 điểm
- ▶ Khối ngoại bán ròng trên sàn này, tuy nhiên đà bán ròng này vẫn chưa có nhiều điều đáng lo ngại.
- ▶ Nhà đầu tư sau khi đã nâng tỷ trọng tạm thời dừng mua và xem xét diễn biến của thị trường ở các mốc 66.5 - 67 điểm khi khả năng đây sẽ là vùng rung lắc mạnh.

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.6	14,375.64	1,027	15.2	1.1	11.53
SQC	110.0	78.2	8,602.00	198	395.7	6.4	0.24
PVS	446.7	18.0	8,040.61	2,872	6.1	1.0	2.15
SHB	886.1	7.2	6,379.80	1,884	3.8	0.6	10.63
OCH	200.0	24.0	4,800.00	552	43.5	2.2	1.94
VCG	441.7	9.8	4,328.76	403	24.1	0.8	3.58
PVI	226.3	16.0	3,620.08	1,239	13.0	0.6	0.81
LAS	77.8	35.4	2,755.25	5,181	6.8	2.2	1.11
NTP	43.3	59.1	2,561.28	7,195	8.3	2.1	0.44
VNR	100.8	22.6	2,278.71	3,470	6.5	0.9	0.91

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	26.1	991.80	4.7	1.1	NA	CW
AAA	19.8	16.4	324.72	4.6	0.6	NA	CW
VND	100.0	9.8	979.75	7.7	0.8	NA	CW
NTP	43.3	59.1	2,561.28	8.3	2.1	NA	CW
LHC	2.0	54.9	109.80	2.3	1.0	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

<b>Chỉ số bình quân ngành</b>	<b>Vốn hóa (tỷ)</b>	<b>EPS</b>	<b>P/E</b>	<b>P/B</b>	<b>D/E</b>
<b>Hóa chất &amp; Tài nguyên cơ bản</b>					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,941	4,401	6.2	1.1	0.55
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,116	5,401	6.5	1.6	0.40
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	937	397	13.0	0.4	1.87
Sản xuất giấy	553	419	16.2	0.7	0.88
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	27,274		12.9	1.6	1.83
Khai khoáng					
Khai thác than	1,430	312	30.2	0.7	5.18
Khai khoáng	11,956	750	39.2	5.0	0.31
<b>Xây dựng và vật liệu</b>					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,271	984	11.4	1.3	1.71
Xây dựng	20,892	- 463	17.7	0.8	3.34
<b>Hàng và dịch vụ công nghiệp</b>					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,975	2,587	6.8	1.1	1.04
Công nghiệp phức hợp	427	2,364	6.2	0.9	0.33
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,417	1,284	9.1	1.0	1.12
Thiết bị điện	1,433	- 475	11.4	0.6	1.09
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	27	53	92.8	0.4	0.43
Máy công nghiệp	7,807	2,928	7.8	1.4	0.66
Vận tải					
Vận tải thủy	5,427	- 2,799	2.3	0.7	1.75
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,283	3,171	10.3	1.1	0.43
Dịch vụ vận tải	4,519	1,672	10.1	1.4	0.80
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,599	1,808	8.2	1.0	2.99
Đào tạo & Việc làm	207	229	33.3	0.6	1.87
Nhà cung cấp thiết bị	163	885	8.5	0.8	2.41
Chất thải & Môi trường	105	6,140	2.0	0.7	1.18
<b>Ô tô và Phụ tùng</b>					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,857	1,077	13.8	3.2	28.02
Lốp xe	6,039	4,405	7.6	2.3	1.28
<b>Thực phẩm và đồ uống</b>					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,232	2,750	6.2	1.0	0.89
Vang & Rượu mạnh	229	1,484	17.2	1.8	0.97
Đồ uống & giải khát	192	3,598	5.0	1.0	0.41
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	11,869	1,641	10.2	1.2	2.01
Thực phẩm	197,407	3,868	21.7	5.7	0.73
<b>Hàng cá nhân và gia dụng</b>					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	31	- 692	3.7	0.4	0.31
Thiết bị gia dụng	1,895	2,036	7.7	1.0	1.22
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	140	4,808	3.2	1.2	0.45
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,424	2,422	8.0	1.1	1.59
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,415	3,144	9.1	1.6	0.91
Thuốc lá					
Thuốc lá	642	-	25.1	0.9	2.63

<b>Chỉ số bình quân ngành</b>	<b>Vốn hóa (tỷ)</b>	<b>EPS</b>	<b>P/E</b>	<b>P/B</b>	<b>D/E</b>
<b>Y tế</b>					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,028	3,800	4.8	1.0	0.60
Dụng cụ y tế	83	5,281	2.3	1.1	1.30
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	146	870	14.7	0.9	0.43
Dược phẩm	13,164	5,962	10.3	3.0	0.78
<b>Bán lẻ</b>					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	460	453	80.7	1.4	2.65
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	568	625	21.2	0.9	1.08
Phân phối hàng chuyên dụng	2,728	3,162	8.5	1.6	3.91
<b>Truyền thông, Du lịch và Giải trí</b>					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	941	1,593	6.6	0.8	0.62
Du lịch và giải trí					
Hàng không	102	4,511	7.5	3.1	1.04
Khách sạn	5,259	471	46.5	2.1	1.81
Dịch vụ giải trí	1,893	605	20.4	1.6	0.79
Vận tải hành khách & Du lịch	1,042	914	18.4	1.9	0.52
<b>Viễn Thông &amp; Công nghệ thông tin</b>					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	35	628	8.2	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	398	63	74.6	0.5	1.34
Internet	170	72	32.0	0.4	3.45
Phần mềm	13,342	5,015	8.3	1.9	1.12
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	287	583	11.9	0.5	1.46
Thiết bị văn phòng	205	3,552	4.9	0.8	0.21
Thiết bị viễn thông	1,863	703	13.8	0.7	0.33
<b>Điện nước, xăng dầu và khí đốt</b>					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	19,925	2,205	6.2	1.2	1.18
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	126,068	6,179	9.4	3.5	0.44
Nước	916	2,445	4.9	1.0	0.63
<b>Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản</b>					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,091	959	9.5	0.8	1.91
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,452	1,272	10.6	0.6	0.87
Tái bảo hiểm	2,279	3,470	6.5	0.9	0.91
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	26,743	1,618	24.3	2.3	3.18
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,300	39	283.3	1.0	2.65
Môi giới chứng khoán	16,084	665	14.1	0.9	0.64
Ngân hàng					
Ngân hàng	205,342	1,666	10.6	1.3	9.66
Bất động sản					
Bất động sản	123,312	1,370	15.8	2.7	2.14
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	638	3.9	0.3	1.01
<b>Dầu khí</b>					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,817	4,132	7.8	1.4	1.45

- |                           |  |                          |  |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ <b>Nguyễn Hữu Quang</b> | <b>Giám đốc Tư vấn Đầu tư</b><br>quangnh@vietinbanksc.com.vn   |                          |  |
| ▶ <b>Nguyễn Quang Sắc</b> | sacnq@vietinbanksc.com.vn<br>- Tổng hợp thông tin vĩ mô<br>- Phân tích kỹ thuật<br>- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ <b>Nguyễn Thu Hằng</b> | hangntt@vietinbanksc.com.vn<br>- Ngân hàng<br>- Thép và sản phẩm thép<br>- Dược phẩm               |
| ▶ <b>Nguyễn Hoài Nam</b>  | namnh@vietinbanksc.com.vn<br>- Sản phẩm hóa dầu<br>- Phân phối xăng dầu, khí đốt<br>- Thiết bị và dịch vụ dầu khí    | ▶ <b>Vũ Ánh Nguyệt</b>   | nguyetva@vietinbanksc.com.vn<br>- Nhựa, cao su, sợi<br>- Thực phẩm<br>- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.